TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 188/2026/QĐST- HNGĐ *TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 171/2026/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà **Trương Ánh V**, sinh năm: 2000. Căn cước số: 079300040540, ngày cấp 16/6/2025. Nơi cấp: Bộ C.

Địa chỉ: H H, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông **Trần Ngọc T**, sinh năm: 2000. Căn cước số: 079200037202, ngày cấp 22/12/2024. Nơi cấp: Bộ C.

Địa chỉ: H H, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Trương Ánh V và ông Trần Ngọc T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 46 vào ngày 27/5/2023. Do đó hôn nhân của bà Trương Ánh V và ông Trần Ngọc T là hợp pháp.

[2] Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, bà Trương Ánh V và ông Trần Ngọc T yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Việc bà Trương Ánh V và ông Trần Ngọc T thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con

được thể hiện tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Ánh V và ông Trần Ngọc T thuận tình ly hôn với nhau.

Giấy chứng nhận kết hôn số 46 do Ủy ban nhân dân phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp cho bà Trương Ánh V và ông Trần Ngọc T vào ngày 27/5/2023 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Tòa án ban hành quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Bà Trương Ánh V và ông Trần Ngọc T có 01 (một) con chung tên Trần Lập H, giới tính nam, sinh ngày 18/12/2023. Bà V và ông T cùng thỏa thuận giao trẻ Trần Lập H cho bà V tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Ông Trần Ngọc T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 (năm triệu) đồng, thực hiện vào ngày 10 tây hàng tháng, bắt đầu thực hiện vào ngày 10/02/2026 đến khi việc cấp dưỡng chấm dứt theo quy định của pháp luật, thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp ông Trần Ngọc T không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì bà Trương Ánh V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc ông Trần Ngọc T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Kể từ khi bà Trương Ánh V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trần Ngọc T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì ông Trần Ngọc T phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng nuôi con tương ứng với thời gian chậm cấp dưỡng nuôi con theo quy định của Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông Trần Ngọc T có quyền, nghĩa vụ tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở. Trường hợp ông Trần Ngọc T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Trương Ánh V có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của ông Trần Ngọc T.

Bà Trương Ánh V cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở ông Trần Ngọc T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích con chung, ông Trần Ngọc T và bà Trương Ánh V có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Trương Ánh V và ông Trần Ngọc T đều xác nhận không có nên Tòa không đặt ra để giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Trương Ánh V và ông Trần Ngọc T đều xác nhận không có nên Tòa không đặt ra để giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Bà Trương Ánh V và ông Trần Ngọc T mỗi người chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà bà Trương Ánh V và ông Trần Ngọc T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001229 ngày 07/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Bà Trương Ánh V và ông Trần Ngọc T đã nộp đầy đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự (4);
- VKSND khu vực 10 (2);
- TAND TP.HCM (1)
- THADS TP. Hồ Chí Minh (1);
- UBND Phường 10, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Chánh Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh) (1);
- Lưu: VP, hồ sơ (2).

THẨM PHÁN

Phạm Thị Kim Định